

Bản án số: 102/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 29 - 7 - 2022

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA TRI – BẾN TRE

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Văn Lâm

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Văn Tiến

2. Bà Huỳnh Thị Bích Vân

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Vân – Thư ký Toà án nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Hiến – Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Ba Tri xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 187/2022/TLST - HNGĐ ngày 18/3/2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2022/QĐST - HNGĐ ngày 27/6/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 77/2022/QĐST – HNGĐ ngày 14/7/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Ngô Thị Kim T, sinh năm 1993; (vắng mặt – có đơn)

Địa chỉ: số 12, Mạc Đĩnh Chi, khu phố 2, thị trấn B, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre;

Bị đơn: Anh Lê Thanh T, sinh năm 1991; (vắng mặt)

Địa chỉ: 436/VĐT, ấp V, xã V, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Ngô Thị Kim T trình bày:

Chị và anh Lê Thanh T cưới nhau năm 2010 trên cơ sở tự nguyện và có đăng

ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre ngày 14/10/2011. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do anh T không phụ giúp kinh tế gia đình, thường xuyên đi nhậu rồi về nhà quậy phá kiếm chuyện vô cớ với chị, thậm chí có lần đuổi mẹ con chị ra khỏi nhà, chị đã nhiều lần dẫn theo hai con về nhà cha mẹ ruột chị ở nhưng do muốn con có đủ cha đủ mẹ nên chị đã quay về hàn gắn với anh T. Đỉnh điểm của mâu thuẫn là vào tháng 10/2021, anh T đi nhậu về, chị và anh T có lời qua tiếng lại thì anh T lấy dao rượt chị nên chị đã dẫn theo hai con chung về nhà cha mẹ ruột ở cho đến nay. Nay chị nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn, chị không còn tình cảm vợ chồng với anh T, không muốn tiếp tục cuộc sống hôn nhân với anh T nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Trong thời gian chung sống chị và anh T có hai con chung là cháu Lê Ngô Gia B, sinh ngày 14/9/2011 và cháu Lê Ngô Gia H, sinh ngày 05/01/2018, khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, chị tự nguyện không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi hai con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Trong quá trình tố tụng vụ án, bị đơn anh Lê Thanh T không có văn bản thể hiện ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của chị T, không đến Tòa án để tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm nên không có lời trình bày.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri trình bày quan điểm:*

- Về thủ tục: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS). Hội đồng xét xử và Thư ký tại phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70, 71 BLTTDS; bị đơn vắng mặt không lý do trong suốt quá trình tố tụng và tại phiên tòa xét xử nên chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70, 72 BLTTDS.

- Về nội dung: Áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị HĐXX:

+ Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Ngô Thị Kim T được ly hôn với anh Lê Thanh T.

+ Về con chung: Giao hai con chung Lê Ngô Gia B, sinh ngày 14/9/2011 và Lê Ngô Gia H, sinh ngày 05/01/2018 cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi hai con chung.

+ Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

+ Về nợ chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu toàn bộ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra công khai các chứng cứ tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát. Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

Về thủ tục: Bị đơn anh Lê Thanh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa xét xử nhưng anh T vắng mặt không lý do. Nguyên đơn chị Ngô Thị Kim T có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị T và anh T.

Về nội dung:

[1] Về hôn nhân: Chị T và anh T cưới nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định tại Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre ngày 14/10/2011 nên là hôn nhân hợp pháp. Do đó, hôn nhân của chị T và anh T là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình giải quyết vụ án, chị T cho rằng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể hàn gắn nên yêu cầu ly hôn với anh T. Anh T biết việc chị T yêu cầu ly hôn với anh nhưng trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Ba Tri đã nhiều lần tiến hành tổ chức phiên hòa giải để vợ chồng hàn gắn tình cảm nhưng anh T vẫn vắng mặt không có lý do, cũng không gửi văn bản thể hiện ý kiến muốn hàn gắn tình cảm với chị T. Điều đó thể hiện anh T đã không có thiện chí muốn vợ chồng đoàn tụ. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị T và anh T là trầm trọng, không có khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của chị T với anh T là có căn cứ phù hợp với quy định tại các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về con chung: Trong quá trình chung sống, chị T và anh T có hai con chung là Lê Ngô Gia B, sinh ngày 14/9/2011 và Lê Ngô Gia H, sinh ngày 05/01/2018. Hiện hai con chung đang sống cùng chị T. Xét yêu cầu tiếp tục nuôi hai con chung của chị T là có cơ sở, đảm bảo được sự ổn định cho cuộc sống, việc học hành cũng như tâm sinh lý của các cháu và cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Gia B. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận giao hai con chung cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi hai con chung.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Không ai yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) chị Ngô Thị Kim T phải nộp theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Ngô Thị Kim T ly hôn với anh Lê Thanh T.

2. Về con chung: Chị Ngô Thị Kim T có quyền trực tiếp nuôi hai con chung Lê Ngô Gia B, sinh ngày 14/9/2011 và Lê Ngô Gia H, sinh ngày 05/01/2018.

Anh Lê Thanh T có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở. Khi có nhu cầu, vì lợi ích của con chung, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Tài sản chung, nợ chung: Không ai yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

4. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) chị Ngô Thị Kim T phải nộp và được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp

300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0003901 ngày 02 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị T đã nộp xong.

Chị Ngô Thị Kim T, anh Lê Thanh T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Ba Tri;
- Chi cục THADS huyện Ba Tri;
- UBND thị trấn B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Văn Lâm